

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: Kế toán doanh nghiệp Mã nghề: 5340302
2. Trình độ đào tạo: Trung cấp Lớp 42KT1
3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên
4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học có kiến thức thực tế và lý thuyết cần thiết trong phạm vi của nghề Kế toán doanh nghiệp; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện biết trước và có thể thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

4.2.1. Về kiến thức

- + Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;
- + Biết được những kiến thức tin học phổ thông trong công tác kế toán;
- + Hiểu được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- + Biết được cách cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

4.2.2. Về kỹ năng

- + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
- + Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với doanh nghiệp;
- + Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- + Phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp;
- + Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp;
- + Báo cáo được một số thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- + Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;

+ Sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.

+ Ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống thông thường; đọc, hiểu được các thông tin, tài liệu chuyên môn tiếng Anh thông dụng liên quan đến lĩnh vực Kế toán (tương đương Bậc 1 được quy định tại thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

+ Tin học: Sử dụng thành thạo vi tính trong công việc; sử dụng tốt công cụ Internet để thu thập và trao đổi thông tin; sử dụng được phần mềm kế toán thông dụng, tổng hợp các dữ liệu trên máy tính liên quan đến ngành đào tạo phục vụ công việc.

5. Khoá: 42

6. Thời gian khoá học: 2 năm (từ 8/2025 đến 08/2027)

7. Thời gian học tập: 86 tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 312 giờ.

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 18 tuần

9. Địa điểm thực hiện: Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công Thương

10. Quyết định phê duyệt chương trình: *Quyết định số: 341/QĐ-KTKTCT ngày 19*

tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương

I. LỊCH HỌC TOÀN KHÓA

Năm học	Tuần																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I				K	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
	C	C	H	H	T	T	T	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM
	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51
	CM	CM	CM	CM	CM	H	H	H	H	H	H	CM	CM	CM	CM	CM	T
II	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM	CM
	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
	CM	CM	H	H	T	T	T	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D
	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51
	D	D	D	D	D	H	H	H	H	H	H	D	D	D	D	D	T

K

Khai giảng

C

Môn chung

CM

Môn học /mô-đun
chuyên môn

T

Ôn, thi kết thúc môn
học, mô đun

H

Nghỉ hè, lễ

D

Thực tập tại
doanh nghiệp

II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Kế hoạch giảng dạy (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra	Năm 1		Năm 2	
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
1.	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30			
2.	Pháp luật	1	15	9	5	1	15			
3.	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2		30		
4.	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	45			
5.	Tin học	2	45	15	29	1	45			
6.	Tiếng Anh	3	90	30	56	4	90			
7.	Kinh tế chính trị	3	60	30	26	4		60		
8.	Luật kinh tế	2	45	20	22	3		45		
9.	Nguyên lý kế toán	4	75	41	30	4	75			
10.	Thống kê doanh nghiệp	4	75	41	30	4		75		
11.	Tài chính doanh nghiệp	5	105	69	30	6			105	
12.	Kế toán doanh nghiệp 1	6	135	75	52	8		135		
13.	Kế toán doanh nghiệp 2	6	135	75	52	8			135	
14.	Thuế	4	75	41	30	4				75
15.	Kiểm toán	3	45	37	5	3				45
16.	Kế toán máy	3	60	30	27	3				60
17.	Thực tập nghề nghiệp	6	270	0	270	0			135	135
18.	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0				270

	Chọn 4 trong 6 môn học/mô đun										Chọn 1 trong 6 môn học/mô đun	Chọn 2 trong 5 môn học/mô đun	Chọn 1 trong 3 môn học/mô đun	
19.	Kế toán thuế	2	45	90	90	3								
20.	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	27	3								
21.	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	2	45	15	27	3								
22.	Soạn thảo văn bản	2	45	15	27	3								
23.	Marketing căn bản	2	45	15	27	3								
24.	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	27	3								
	Tổng số	64	1680	461	1149	70					345	435	420	585



THI TỐT NGHIỆP

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
		Thời gian ôn thi (ngày)	Thời gian thi (Giờ)	Kế hoạch thi (từ.....đến..)			
1	Lý thuyết chuyên môn	7	Thời gian thi viết hoặc trắc nghiệm không quá 180 phút, thi vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh, được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.	8/2027	Viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm	Chấm bài thi viết	
2	Thực hành	7	02 giờ	8/2027	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Chấm bài thi viết	

Ngày 5.01. tháng 1 năm 2025
 TRƯỞNG KHOA
 CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
 CÔNG THƯƠNG

Đào Ngọc Quyết